

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ	
1	2356201163416	Lê Thị Kim	Anh	31/03/2008				10	10.0					8.5		9.1
2	2356201163417	Thái Thiện	Ân	07/04/2008				9.5	9.5					9.0		9.2
3	2356201163418	Ngô Minh	Chánh	16/11/2008				8	9.0					6.8		7.5
4	2356201163419	Lê Thị Ngọc	Chi	06/10/2008				9.5	9.5					7.5		8.3
5	2356201163420	Dương Hoàng	Hiếu	09/04/2008				9	9.0					6.3		7.4
6	2356201163421	Nguyễn Huỳnh Hữu	Huy	25/04/2008				9.5	9.5					8.5		8.9
7	2356201163422	Trương Hoàng	Huy	10/10/2006				7.5	8.5					6.8		7.3
8	2356201163423	Chau Ny	Kanl	12/12/2008				9	9.5					6.5		7.6
9	2356201163424	Lê Phúc	Khang	05/04/2008				9.5	9.5					5.8		7.3
10	2356201163426	Trương Nguyễn	Khoa	29/11/2007				7.5	8.5					6.8		7.3
11	2356201163427	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29/12/2006				9.5	9.5					8.0		8.6
12	2356201163428	Nguyễn Văn	Mãi	04/11/2008				9	9.0					7.8		8.3
13	2356201163429	Dương Văn	Minh	12/07/2006				9.5	9.5					7.3		8.2
14	2356201163430	Nguyễn Thiện	Nam	26/06/2008				9	9.0					5.3		6.8
15	2356201163431	Lê Thị Ngọc	Ngà	02/08/2008				9	9.0					8.3		8.6
16	2356201163432	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/03/2006				9.5	9.5					8.8		9.1
17	2356201163433	Đoàn Trọng	Nghĩa	25/12/2007				8	9.0					6.5		7.4
18	2356201163434	Nguyễn Văn	Nguyên	10/07/2008				9	9.0				0.0	0.0		3.6
19	2356201163435	Phạm Đặng Khôi	Nguyên	10/01/2008				9	9.0					6.3		7.4
20	2356201163436	Nguyễn Thanh	Nhàn	06/05/2008				8	9.0					6.3		7.2
21	2356201163437	Nguyễn Huỳnh	Phát	28/04/2000				9.5	9.5					9.0		9.2
22	2356201163438	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/01/2008				8	9.0					6.3		7.2
23	2356201163439	Nguyễn Nhựt	Qui	17/03/2008				8	9.0					5.5		6.8
24	2356201163440	Lê Huỳnh	Thành	01/05/2008				9.5	9.5					8.8		9.1
25	2356201163441	Nguyễn Tấn	Thông	16/11/2008				9.5	9.5					7.3		8.2
26	2356201163442	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/04/2008				10	10.0					8.5		9.1
27	2356201163443	Nguyễn Phạm Thanh	Tiến	04/04/2008				9	9.0					5.0		6.6
28	2356201163444	Lương Phú	Toàn	15/09/2008				9	9.0					8.3		8.6
29	2356201163445	Chau Sátth	Trí	11/09/2008				9.5	9.5					5.8		7.3
30	2356201163446	Bùi Vĩnh	Tường	14/06/2008				9	9.0					5.5		6.9
31	2356201163447	Nguyễn Đông	Uy	20/05/2005				9.5	9.5					8.0		8.6
32	2356201163448	Phan Thanh	Vĩ	23/04/2008				9.5	9.5					6.8		7.9
33	2356201163449	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	20/03/2008				8	9.0					8.5		8.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 2 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang